

NGƯỜI LÃNH ĐẠO

NGƯỜI LÃNH ĐẠO LÀM GÌ?	WHAT DOES A LEADER DO?
1. Khởi xướng	1. Initiates
2. Hoạch định	2. Plans
3. Mời gọi	3. Orients
4. Kích thích	4. Stimulates
5. Gạn lọc	5. Clarifies
6. Làm gương	6. Exemplifies
7. Lắng nghe	7. Listens
8. Hướng dẫn	8. Guides
Thế nào là hình ảnh của một người lãnh đạo?	What is a leader like?
1. Hiến thân	1. Committed
2. Biết suy phục	2. Submitted
3. Quyết đoán	3. Assertive
4. Can đảm	4. Courageous
5. Uy tín	5. Dependable
6. Chấp nhận	6. Accepting
7. Trưởng thành	7. Mature
8. Gây cảm hứng	8. Inspiring
Lãnh đạo không thể là một người...	A leader should not be...
... nhận công việc với những lý do không chính đáng	... taking on the job for the wrong reason
... vô cảm	... insensitive
... chủ	... the boss
... gây bất bình	... disgruntled
... chỉ có nói	... always talking
... quá thường	... too casual
... gây căm phẫn và không yêu thương	... shockable and unloving
Người lãnh đạo lý tưởng là người...	An ideal leader is one who...
1. Nhìn nhận mỗi người có giá trị và quyền tự trọng riêng.	1. Sees each person as having worth and dignity in his/her own right.
2. Tôn trọng người khác, không xâm phạm sự riêng tư của họ.	2. Respects people enough not to intrude upon their privacy.
3. Không bắt ép người khác nói.	3. Does not force people to speak.
4. Không nói người khác tham gia, nhưng tạo điều kiện cho họ có thể tham gia.	4. Does not tell others to participate, but creates a situation in which they can participate.
5. Giúp mọi người có thể thông đạt thực sự với nhau.	5. Helps people to really communicate with one another.
6. Tin rằng lời phát biểu của mỗi thành viên trong nhóm đều đáng được nghe.	6. Believes each member of the group has something to say worth hearing.
7. Là người biết lắng nghe và khuyến khích người khác không những nghe, mà còn lắng nghe một cách cẩn thận những gì người khác muốn hoặc cố gắng truyền đạt.	7. Is a good listener and one who encourages people not just to hear, but to listen carefully to what others are trying to say.
8. Là người kiên nhẫn, nhẹ nhàng và hiền hòa lời kéo người khác, đem người khác lên để họ trở	8. Is patient and gently draws people out and assist them in becoming articulate.

thành hòa hợp, nối kết và ăn khớp với chúng ta.	
9. Không ỷ lại hay xoay sở nhóm của mình phải theo ý mình.	9. Does not manipulate the group to agree with or follow his/her ideas.
10. Không chủ quan.	10. Is not self-seeking.
11. Mềm dẻo nhưng không vô tình, nên nhạy cảm với những nhu cầu và tâm trạng của nhóm.	11. Is flexible, but not casual; sensitive to the mood and expressed needs of the group.
12. Là một người phục vụ tận tình của nhóm, chứ không phải là chủ.	12. Is the servant of the group and not the boss.
13. Có sự nồng hậu, hiểu biết sâu xa và phong độ dễ dãi.	13. Has warmth, understanding and an easy manner.
14. Hy sinh riêng tư cá nhân, sẵn sàng sống cho Đoàn viên trong nhóm.	14. Make all his/her life available to the group.
15. Không mong là một người lãnh đạo hoàn hảo, nhưng nhớ một vài nguyên tắc hướng dẫn căn bản và cố gắng dùng để khởi sự.	15. Does not expect to be a perfect leader. Remembers a few fundamental guides and tries to use them to start with.
Mười hai điều tạo nên sự thất bại của một Phong Trào hay Hội đoàn Thiếu Nhi:	Twelve commandments that ensure failure of a Youth group:
1. Không khích lệ các Huynh Trưởng và các em.	1. Wipe out incentive.
2. Lãnh đạo bị lệ thuộc vào một tiểu số Thiếu Nhi.	2. Depend on only a few teens.
3. Không khuyến khích hay xác nhận.	3. Don't encourage or affirm.
4. Chỉ tập trung nhìn vào khuyết điểm của người khác.	4. Focus on the weaknesses of others.
5. Lãnh đạo một cách độc tôn (mình đã quyết định là đúng).	5. Expect everyone to conform to your way of thinking.
6. Không cố gắng phát triển tinh thần đồng đội và chí khí.	6. Don't try to develop group spirits and morale.
7. Không dành giờ để gây động tình huynh đệ.	7. Don't spend time building friendships.
8. Phản tự tin.	8. Betray confidences.
9. Sắp đặt một hệ thống "tình báo".	9. Set up a "spy" system.
10. Lãnh đạo đổ lỗi cho người khác khi gặp thất bại.	10. Blame your failure as a leader on the others in the group.
11. Tạo Kitô Giáo thành một tôn giáo của sự không được làm.	11. Make Christianity a religion of Don'ts.
12. Lãnh đạo hay cáu kỉnh, cầu nhàu.	12. Be a grouch.
LÃNH ĐẠO – TÓM LƯỢC	LEADERSHIP – SUMMARY
1. HIỆN DIỆN	1. PRESENCE
2. SỐNG CHO NGƯỜI KHÁC – PHỤC VỤ	2. TO BE FOR OTHERS – SERVE
3. CHÂN THỰC	3. HONEST
4. CỎI MỞ VỚI: - NGƯỜI TRUYỀN ĐẠT - TƯ TƯỞNG CỦA NGƯỜI KHÁC - NGƯỜI LẮNG NGHE	4. OPEN: - COMMUNICATOR - TO THE IDEAS OF OTHERS - LISTENER
5. LƯỢNG GIÁ CÔNG VIỆC MÌNH	5. EVALUATE OWN PERFORMANCE
6. NHIỆT TÂM – HIẾN THÂN	6. DEDICATED – COMMITTED
7. SẴN SÀNG HỌC HỎI NƠI NGƯỜI KHÁC	7. WILLING TO LEARN FROM OTHERS
8. KHÔNG VÌ QUYỀN BÍNH CHO MÌNH VÀ HIỂU THẮNG NHƯNG CHO NGƯỜI KHÁC QUYỀN HÀNH.	8. NOT ABOUT POWER FOR SELF AND WINNING BUT GIVING OTHERS POWER.